

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

Hai chỉ số diễn biến linh xình, đi ngang quanh mốc tham chiếu trước khi áp lực bán đột ngột tăng mạnh từ đầu phiên chiều.

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các hợp đồng tương lai đồng loạt giảm mạnh trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến lao dốc của chỉ số VN30 Index.

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

VNM dính chính thông tin thất thiệt liên quan đến nguyên liệu đầu vào.

BID phát hành thành công 2.800 tỷ trái phiếu tăng vốn cấp 2.

## [Vĩ Mô/Chiến Lược]

Chỉ số PMI tháng 11 hồi phục sau khi giảm liền 3 tháng trước đó.

Chỉ số IIP giảm mạnh trong tháng 11, kỳ vọng hồi phục trong tháng 12.

## [Cập Nhật Công Ty]

Đánh giá nhanh về việc nhập khẩu dầu thô của CTCP Lọc Hóa Dầu Bình Sơn, kỳ vọng lợi nhuận 2020 cải thiện.

## [KBSV Danh Mục Đầu Tư]

Duy trì danh mục hiện tại với PC1, MSN, FPT, REE, MWG, NLG, PVS, GMD, MBB.

## [Quan điểm đầu tư]

Kỳ vọng VNIndex ít nhất sẽ có phiên hỗ trợ kỹ thuật tại vùng này. NĐT có thể mở thăm dò trạng thái T+ tại vùng hiện tại.

02/12/2019

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	959.31	-1.18
VN30	875.10	-1.39
HĐTL VN30	878.00	-1.47
HNXIndex	100.90	-1.56
HNX30	177.09	-2.22
UPCoM	55.52	-0.25
USD/VNĐ	VND23,173	-0.10
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.54	-1
Lãi suất qua đêm (%)	4.22	+61
Dầu (WTI, \$)	55.17	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,456.19	-0.53



# Điểm nhấn thị trường

**Hồ Chí Minh**      **959.31P (-1.18%)**  
**KLGD (triệu CP)**      **134.2 (+0.0%)**  
**GTGD (triệu US\$)**      **195.1 (+21.3%)**

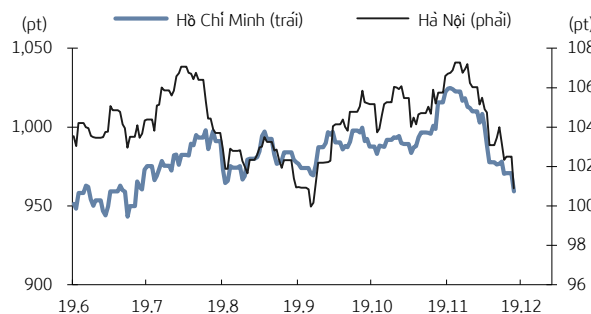
**Hà Nội**      **100.90P (-1.56%)**  
**KLGD (triệu CP)**      **22.2 (+0.0%)**  
**GTGD (triệu US\$)**      **11.3 (+25.7%)**

**UPCoM**      **55.52P (-0.25%)**  
**KLGD (triệu CP)**      **12.2 (+0.0%)**  
**GTGD (triệu US\$)**      **6.1 (+64.0%)**

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)**      **+2.9**

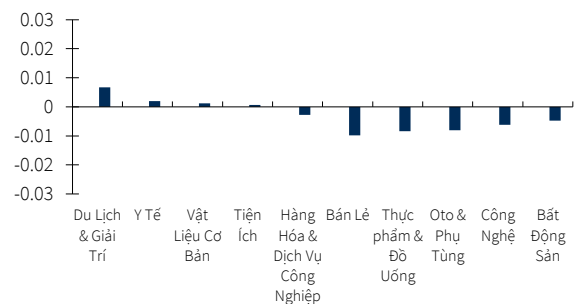
Thị trường có phiên điều chỉnh mạnh trên cả 2 sàn với thanh khoản ở mức cao và độ rộng thị trường nghiêng hoàn toàn về số mã giảm điểm. Hai chỉ số diễn biến linh xình, đi ngang quanh mốc tham chiếu trước khi áp lực bán đột ngột tăng mạnh từ đầu phiên chiều, đẩy 2 chỉ số lùi xuống sâu khỏi mốc tham chiếu. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến tiêu cực hơn so với thị trường chung với các mã giảm sâu như VNM, VCB, GAS... Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có duy nhất 4 mã tăng điểm, trong khi có 25 mã giảm điểm.

## VN Index & HNX Index



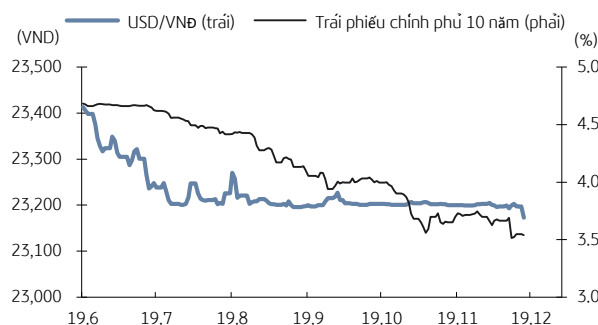
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

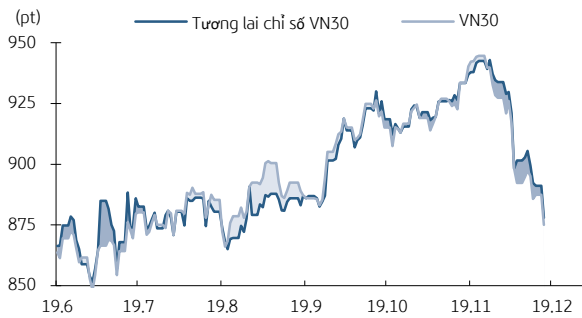
# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>875.10P (-1.39%)</b>
<b>VN30 tương lai</b>	<b>878.0P (-1.47%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>892.3P</b>
<b>Ca nhất</b>	<b>893.0P</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>878.0P</b>

<b>Hợp đồng</b>	<b>30,941 (-54.9%)</b>
<b>KL HĐ mở OI</b>	<b>17,643 (+0.0%)</b>

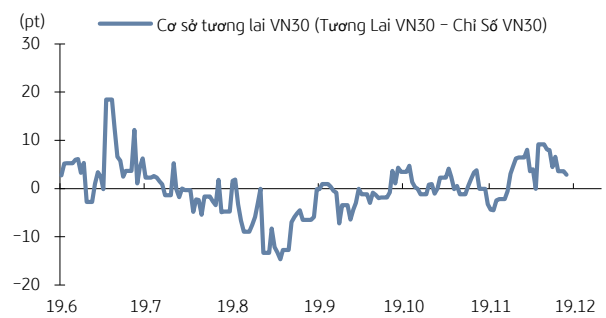
Các hợp đồng tương lai đồng loạt giảm mạnh trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến lao dốc của chỉ số VN30 Index. Thanh khoản trên thị trường hồi phục mạnh, giao dịch tập trung chủ yếu ở HĐ F1912. Chênh lệch giữa các HĐ với chỉ số VN30 giảm nhẹ, dù vẫn ở mức cao trong khoảng 3-12 điểm.

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



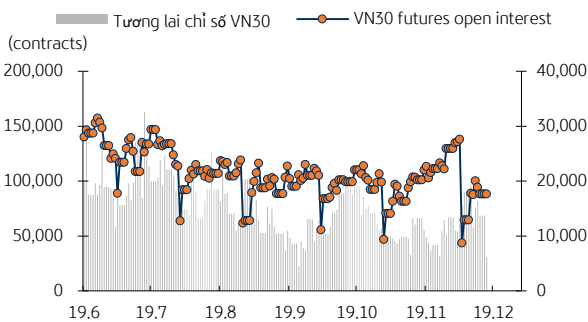
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1 M) so với VN30 Index



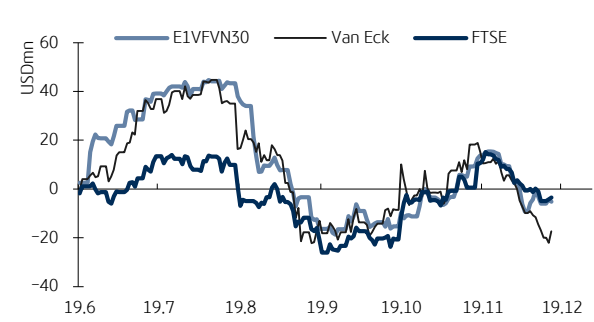
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

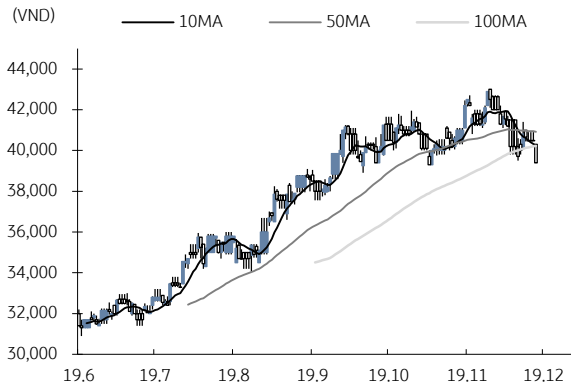
## Quy mô các quỹ ETF



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

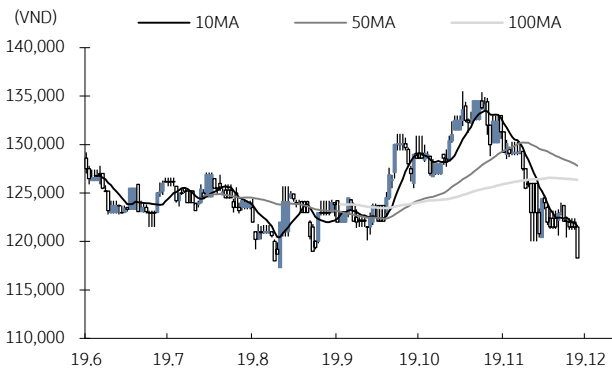
## Mã chứng khoán: VNM



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM vừa có thông cáo khẳng định về chất lượng nguồn nguyên liệu sản xuất sản phẩm sữa của công ty sau khi mạng xã hội xuất hiện nhiều thông tin "không chính xác", "thất thiệt" về hoạt động nhập khẩu nguyên liệu.
- VNM giảm 2.6% theo xu hướng chung của thị trường, đóng cửa ở mức 118,300 VND/cp

## Mã chứng khoán: BID



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BID vừa phát hành riêng lẻ thành công 1.200 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 6 năm, đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm hoặc bảo lãnh, được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, là nợ thứ cấp của BIDV và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của BIDV theo quy định hiện hành.
- BID giảm 2.7% theo xu hướng chung của thị trường, đóng cửa ở mức 39,400 VNĐ/cp

02/12/2019

Chuyên viên phân tích Dầu khí & Hóa chất  
Nguyễn Vinh  
vinhn@kbsec.com.vn

# Nguồn dầu thô từ Azeri và sản phẩm mới MFO

## Kỳ vọng hoạt động kinh doanh 2020 cải thiện

### Ký hợp đồng nhập khẩu dầu thô từ Azeri.

- Ngày 29/11/2019, PVN đã ký kết hợp đồng với Công ty SOCAR Trading về việc nhập khẩu 5 triệu thùng dầu thô từ Azerbaijan cho NMLD Dung Quất, nâng tổng số nhập khẩu dầu thô trong 6T/2020 của BSR lên 11,6 triệu thùng dầu thô (1,58 triệu tấn dầu thô), tương đương 24% sản lượng công suất của công ty.
- Theo KBSV, việc nhập khẩu từ Azerbaijan sẽ có lợi cả về mặt tài chính và hoạt động của BSR. Trong tình trạng mỏ Bạch Hổ và các mỏ nội địa khác đang dần cạn kiệt, giá dầu trong nước có xu hướng tăng mạnh hơn giá dầu nhập khẩu, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận gộp của BSR. Thêm nữa, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/2019/QĐ-TTg về việc quy định mức thuế nhập khẩu các sản phẩm dầu thô giảm từ 5% xuống 0%, có hiệu lực từ 1/11/2019.
- Với các giả định crack spread (chênh lệch giá sản phẩm và giá dầu), giá dầu thô và tỉ giá giữ nguyên, KBSV cho rằng BSR sẽ tiết kiệm được khoảng 800 tỷ đồng, tương đương EPS 2020 tăng 250 VND.

### Sản xuất và bán lô nhiên liệu hàng hải (MFO) đầu tiên.

- BSR đã sản xuất và bán 6.000 tấn MFO cho khách hàng BB Energy Singapore. Sản phẩm MFO của BSR có hàm lượng lưu huỳnh dưới 0,05% và đáp ứng được chuẩn IMO 2020 (bắt đầu có hiệu lực từ 1/1/2020).
- KBSV cho rằng crack spread MFO sẽ tăng lên do nhu cầu sản phẩm FO ít lưu huỳnh sẽ tăng lên sau IMO 2020. Tuy nhiên, tỷ trọng công suất sản phẩm cũng như tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận gộp của sản phẩm FO vào BSR là khá thấp (khoảng 2-3%).

### Tổng quan tình hình kinh doanh 11T/2019

- Trong 11T/2019, BSR đã sản xuất 6,4 triệu tấn sản phẩm, tương đương công suất 107% do BSR không có đợt đại tu trong 2019. Doanh thu 11T/2019 ước đạt 92.848 tỷ đồng, hoàn thành được 94,7% kế hoạch 2019; theo đó, trong 2 tháng 10/2019 và 11/2019, BSR đã đạt doanh thu 18.922 tỷ đồng, tương đương 82,2% doanh thu Q3/2019. Theo KBSV, BSR nhiều khả năng sẽ không đạt được kế hoạch năm 2019 do giá các sản phẩm chính như xăng và diesel đang dao động đi ngang.
- Về tình hình 2020, KBSV kỳ vọng giá bán diesel và xăng sẽ được cải thiện do IMO 2020 và tình hình chiến tranh thương mại Mỹ - Trung lắng xuống. Năm 2020, BSR sẽ có đợt đại tu 3 năm/lần khiến nhà máy phải tạm dừng khoảng 2 tháng. Lợi nhuận BSR 2020 được dự báo giữ nguyên hoặc tăng nhẹ.

02/12/2019

Chuyên viên phân tích vĩ mô  
Thái Thị Việt Trinh  
trinhhtt@kbsec.com.vn

# PMI và IIP THÁNG 11

## Dấu hiệu trái chiều

**Chỉ số PMI tháng 11 đã hồi phục trở lại sau 3 tháng giảm liên tục và cho thấy mức cải thiện của lĩnh vực sản xuất**

- Chỉ số PMI đã tăng lên mức 51 điểm trong tháng 11, chấm dứt giai đoạn giảm liên tục trong 3 tháng vừa qua.
- Điểm đáng chú ý là sản lượng sản xuất đã lần đầu tiên tăng trong 3 tháng, sau khi giảm nhẹ vào tháng 9 và tháng 10. Số lượng các đơn đặt hàng mới cũng có dấu hiệu tăng nhanh hơn so với tháng 10.
- PMI của Việt Nam cho tín hiệu hồi phục trong bối cảnh ngành sản xuất trong khu vực vẫn đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm những đơn đặt hàng mới.

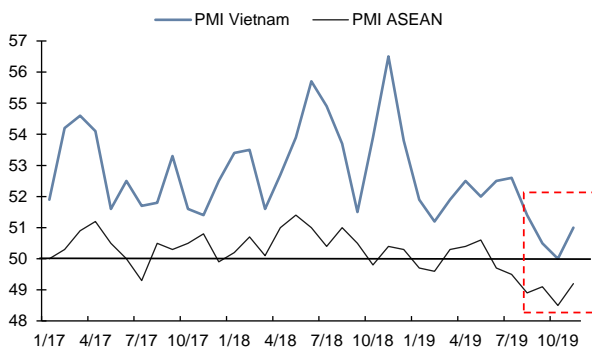
**Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11 (IIP) lại cho thấy dấu hiệu chậm lại đáng lưu ý**

- Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp chỉ tăng 5.4% YoY – mức thấp nhất trong vòng 34 tháng qua. Đặc biệt, IIP ngành chế biến chế tạo tăng 6.5% YoY – lần đầu tiên trong vòng 18 tháng giảm xuống thấp hơn 2 chữ số.
- Nguyên nhân chủ yếu là sự sụt giảm mạnh của ngành sản xuất mặt hàng điện tử và ngành sản xuất than cốc/dầu mỏ tinh chế. Cụ thể, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đóng cửa hoàn toàn trong tháng 11 nhằm mục đích bảo dưỡng khiến sản lượng xăng, dầu giảm mạnh (-44.5% YoY). Đối với các mặt hàng điện tử, sản lượng trong tháng 11 của các mặt hàng như điện thoại di động và tivi vẫn duy trì mức tăng trưởng tốt (7.7% và 16.8% YoY), do vậy chúng tôi cho rằng sự sụt giảm mạnh từ sản lượng sản xuất linh kiện điện thoại (-24.6% YoY) là nguyên nhân khiến ngành điện tử giảm tốc.

**Chỉ số PMI và IIP trong tháng 12 nhiều khả năng sẽ duy trì mức khả quan**

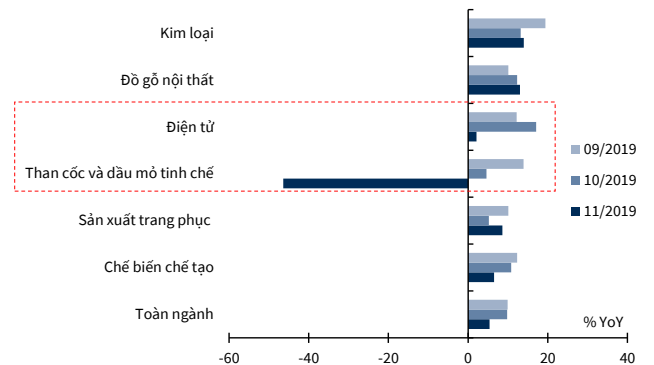
- Chỉ số PMI sẽ duy trì mức tương đương hoặc tăng nhẹ với tháng 11 do các doanh nghiệp sẽ tăng cường hoạt động sản xuất nhằm phục vụ nhu cầu Tết Nguyên Đán.
- Trong khi đó, chỉ số IIP ngành chế biến chế tạo có thể sẽ hồi phục do nhà máy Nghi Sơn dự kiến sẽ quay lại hoạt động vào tháng 12.

**Biểu đồ 1. Chỉ số PMI Vietnam và ASEAN**



Nguồn: IHS Markit, KBSV

**Biểu đồ 2. Biến động chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)**



Nguồn: GSO, KBSV

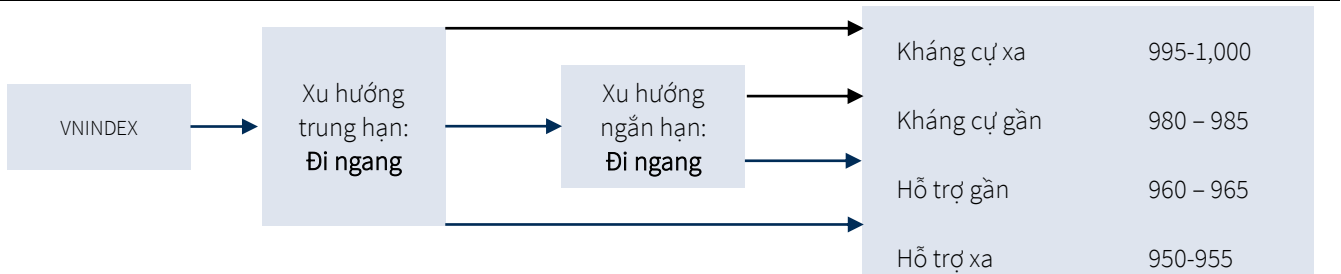
# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở



### Xu hướng kỹ thuật



- VNIndex tiếp diễn đà giảm điểm với phiên giảm sâu xuống vùng hỗ trợ chúng tôi đề cập.
- Các chỉ báo động lượng (RSI, Stochastics) đã rơi vào trong vùng quá bán (oversold). Trong đó, đáng chú ý là chỉ báo Stochastics đang nằm ở điểm thấp nhất theo dữ liệu lịch sử và không tạo ra đáy mới, mở ra khả năng xuất hiện divergence.
- Chúng tôi kỳ vọng VNIndex ít nhất sẽ có phiên hỗ trợ kỹ thuật tại vùng này. Bởi vậy, NĐT có thể mở thăm dò trạng thái T+ tại vùng hiện tại.

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : Fireant, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cho diễn biến khá tiêu cực và vẫn đang chịu áp lực giảm điểm lớn.
- Các chỉ số động lượng tiêu cực hơn và đang nằm trong vùng quá bán trong khi độ lệch tiếp tục bị thu hẹp dần.
- Chỉ số VN30 có thể sẽ cho phản ứng phục hồi ngắn hạn tại vùng hỗ trợ hiện tại. NĐT có thể cân nhắc mở vị thế LONG ngắn hạn tại vùng này và nên chủ động chốt lời sớm nếu chỉ số phục hồi trong những phiên tới.



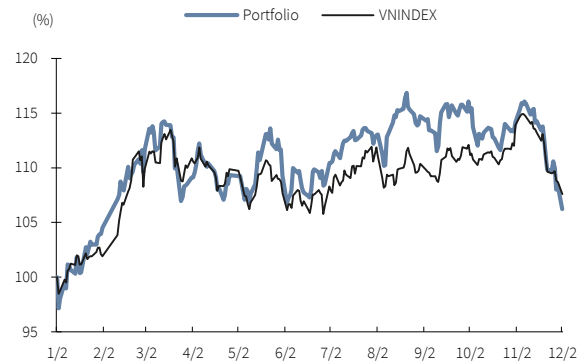
# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNINDEX.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều.

## So Sánh hiệu suất với VN Index



	VN Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.18%	-1.97%
Tăng lũy kế (YTD)	7.6%	6.2%

## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 02/12/2019	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	108,400	-0.6%	-4.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,650	0.2%	2.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	80,000	-1.5%	6.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,400	-3.4%	5.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,800	-1.0%	9.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,600	-3.2%	48.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	23,500	-1.1%	-2.9%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Mảng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,500	-3.8%	-6.2%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Masan Group (MSN)	11/10/2019	69,000	-1.4%	-10.4%	- Tình hình kinh doanh thị trường MEAT Deli diễn ra khả quan. - Masan đẩy mạnh phân phối thịt vào thị trường TP. HCM từ quý IV 2019. - Lợi nhuận từ MCH và Techcombank dự kiến tiếp tục tăng trưởng 2 chữ số.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	16,700	-4.0%	-2.9%	- Hàng loạt các dự án đầu tư lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	0.4%	37.8%	36.9
VHM	0.0%	15.1%	17.5
HVN	0.4%	9.9%	17.0
VRE	-1.3%	44.2%	16.8
VJC	0.8%	23.8%	12.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
ROS	0.8%	3.6%	-61.7
VNM	-2.6%	58.6%	-21.7
VIC	-0.6%	15.0%	-8.2
STB	-1.0%	12.5%	-7.2
HDB	-3.6%	23.7%	-7.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	0.0%	15.3%	0.1
VCS	-5.8%	2.1%	0.1
AMV	1.3%	2.0%	0.1
NHA	-5.6%	8.4%	0.1
NBC	-1.6%	5.6%	0.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-4.0%	21.9%	-6.0
PVG	-4.1%	1.4%	-0.5
IDV	1.4%	13.7%	-0.1
NET	9.4%	10.2%	-0.1
PGS	0.0%	10.0%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du Lịch & Giải Trí	2.1%	VJC, HVN
Hàng Hóa & Dịch Vụ Công Nghiệp	1.1%	HPG, GEX
Vật Liệu Cơ Bản	1.1%	HSG, SMC, TNI, VIS
Viễn Thông	0.7%	FPT
Y Tế	0.7%	

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng Cá Nhân & Gia Dụng	-0.6%	HAG
Ngân Hàng	-0.6%	CTG, HDB, VPB
Hóa Chất	-0.6%	PHR
Oto & Phụ Tùng	-0.4%	
Dịch Vụ Tài Chính	-0.4%	MSN, HCM, SSI, FIT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Vật Liệu Cơ Bản	4.3%	DTL, HSG
Y Tế	3.0%	DBD, DCL, IMP
Hàng Hóa & Dịch Vụ Công Nghiệp	0.8%	GMD, HPG, SGN, GEX
Bán Lê	0.2%	FRT, SCS, PNJ, AST
Du Lịch & Giải Trí	-0.2%	VNG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân Hàng	-1.1%	VCB, CTG, HDB, BID, VPB
Thực phẩm & Đồ Uống	-1.1%	BHN, HNG, SAB, VNM
Oto & Phụ Tùng	-0.4%	
Bất Động Sản	-0.4%	DXG, TCH, NVL, VIC, VHM
Tiền Ích	-0.3%	PGD, POW, PPC, VSH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (%)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Địa ốc	VIC	VINGROUP JSC	115,000	384,783 (16,602)	48,784 (2.1)	21.9	68.1	43.6	44.1	6.1	8.1	4.9	4.4	-0.6	-0.9	-6.1	20.7
	VHM	VINHOMES JSC	91,900	307,820 (13,281)	199,287 (8.6)	33.9	16.7	11.4	34.4	31.3	34.9	5.0	3.4	0.0	-1.4	-3.5	25.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,000	79,180 (3,416)	162,858 (7.0)	16.3	28.6	22.4	18.3	9.6	10.7	2.6	2.4	-1.3	0.6	-3.0	21.9
	NVL	NOVA LAND INVES	56,100	52,198 (2,252)	20,516 (0.9)	31.3	18.3	17.3	-4.3	15.2	12.9	2.3	2.0	-1.2	-1.9	-4.9	-12.6
	KDH	KHANGDIENHOUSE	26,400	14,373 (620)	9,187 (0.47)	4.8	15.5	11.8	20.8	12.9	15.1	1.9	1.7	0.0	0.2	1.5	4.0
	DXG	DAT XANH GROUP	14,000	7,364 (314)	33,146 (1.4)	3.5	5.1	4.9	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	-1.1	-1.4	-9.1	-25.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,500	309,691 (13,362)	58,232 (2.5)	6.2	18.9	14.7	24.5	24.4	24.3	3.8	3.0	-2.1	-1.2	-6.0	56.1
	BID	BANK FOR INVESTM	39,400	158,468 (6,837)	35,757 (1.5)	14.2	25.1	18.0	15.9	12.9	14.1	2.0	1.9	-2.7	-0.8	-3.9	14.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,700	79,453 (3,428)	47,455 (2.0)	0.0	8.4	7.2	8.5	16.8	16.5	1.3	1.1	-0.9	-2.6	-4.4	-12.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,800	73,723 (3,181)	77,316 (3.3)	0.7	11.4	10.1	16.1	10.9	12.0	1.0	0.9	-3.2	-6.4	-11.2	2.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,500	46,932 (2,025)	35,063 (1.5)	0.0	6.2	5.1	13.6	20.5	20.8	1.2	0.9	-3.2	-3.5	-9.3	-2.3
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,400	49,770 (2,147)	117,149 (5.0)	0.0	6.6	5.8	18.3	21.1	20.9	1.3	1.1	-3.4	-4.5	-6.8	18.8
	HDB	HDBANK	25,550	25,065 (1,081)	54,553 (2.4)	6.3	7.9	6.7	12.9	19.1	18.8	1.3	1.2	-3.6	-8.1	-12.8	-15.7
	STB	SACOMBANK	10,000	18,037 (778)	32,862 (1.4)	11.2	8.2	6.2	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	-1.0	-1.5	-8.3	-16.3
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,850	18,061 (779)	4,809 (0.2)	0.0	7.2	5.6	33.5	21.8	22.6	1.4	1.1	-0.2	0.2	-2.7	9.5
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,650	20,470 (883)	2,984 (0.1)	0.0	28.9	22.0	18.8	6.0	6.0	1.3	1.2	-2.6	-4.0	0.9	18.5
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	68,500	48,011 (2,071)	11,126 (0.5)	23.7	39.8	29.9	19.2	8.3	9.6	2.9	2.6	-2.6	-5.0	-7.4	-23.0
	BMI	BAOMINHINSURANC	25,900	2,366 (102)	3,215 (0.1)	11.5	27.7	-	-	7.9	-	1,039.7	-	-0.6	-1.3	-1.9	25.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,500	9,907 (427)	35,698 (1.5)	44.4	7.8	7.4	4.3	12.3	12.8	1.6	-	-1.5	-3.7	-9.3	-26.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	33,400	5,489 (237)	5,186 (0.2)	62.4	-	-	-	14.4	16.5	-	-	-0.9	0.9	-4.6	-28.2
	HCM	HOCHIMINH CITY	23,200	7,088 (306)	30,859 (1.3)	42.6	8.0	6.5	15.7	12.5	15.3	-	-	-0.9	-2.5	-2.9	-2.6
	VND	VN DIRECT SECURIT	13,850	2,889 (125)	4,452 (0.2)	8.5	9.3	7.2	-	9.8	12.7	-	-	0.0	-0.7	1.1	-15.5
Mặt hàng chủ lực	VNM	VIETNAM DAIRYP	118,300	206,005 (8,888)	151,014 (6.5)	41.4	21.1	19.9	6.9	38.7	38.1	7.4	6.7	-2.6	-3.7	-10.6	-1.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	229,000	146,853 (6,336)	9,388 (0.4)	36.6	30.3	23.7	25.1	33.5	36.0	8.7	7.5	1.3	-1.7	-11.9	-14.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	69,000	80,657 (3,480)	39,103 (1.7)	9.1	17.9	15.4	-1.7	13.9	14.5	2.4	2.1	-1.4	-3.5	-8.9	-11.0
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,550	16,129 (696)	4,889 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	-0.3	-1.7	-9.1
Công nghiệp (vận chuyển)	VJC	VIETJET AVIATION	146,100	76,533 (3,302)	65,694 (2.8)	10.3	14.0	12.0	6.4	38.0	37.3	4.7	3.7	0.8	2.2	0.4	21.8
	GMD	GEMADEPT CORP	23,500	6,978 (301)	6,275 (0.3)	0.0	12.8	11.6	-44.5	9.5	10.0	1.1	1.1	-1.1	-2.1	-12.0	-10.1
	CII	HOCHIMINH CITY	23,000	5,700 (246)	8,712 (0.4)	18.9	11.2	5.7	254.4	11.0	12.2	-	-	-4.2	-4.2	-6.1	-12.5
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	24,500	13,906 (600)	730,688 (31.5)	45.4	-	-	-	-	-	-	-	0.8	-1.6	-2.8	-36.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,000	9,765 (421)	15,332 (0.7)	33.0	8.0	10.1	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	-0.7	-2.4	-4.8	3.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	63,000	4,806 (207)	7,098 (0.3)	1.2	7.2	7.5	-30.7	8.6	7.8	0.6	0.5	-0.8	-5.5	-17.2	-60.6
	REE	REE	35,800	11,100 (479)	29,481 (1.3)	0.0	6.3	6.1	1.1	16.7	15.9	1.0	0.9	-1.0	-1.4	-4.9	16.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (USD triệu)	Room còn lại (%)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	98,000	187,567 (8,093)	39,510 (1.7)	45.4	15.5	15.5	2.4	25.9	25.7	3.9	3.6	-2.5	-4.9	-6.2	13.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,500	6,477 (279)	5,892 (0.3)	30.3	8.8	8.4	-1.0	20.0	20.4	1.8	1.7	-0.4	-1.3	-2.6	-8.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	28,100	9,009 (389)	8,568 (0.4)	33.0	9.9	9.8	-13.3	16.5	16.3	1.6	1.5	1.1	4.1	7.3	55.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	22,950	63,367 (2,734)	134,549 (5.8)	11.2	8.7	6.8	7.0	16.8	18.3	1.3	1.1	0.4	3.1	4.8	-3.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,800	5,009 (216)	3,567 (0.2)	30.1	19.4	11.8	-18.4	3.6	6.0	0.6	0.6	-1.2	-3.4	-7.9	-42.6
	DCM	PETROCA MAU FER	6,800	3,600 (155)	1,381 (0.1)	46.5	9.0	11.0	-	6.4	5.3	0.6	0.6	-1.0	-0.7	-7.6	-34.0
	HSG	HOA SENG GROUP	7,850	3,322 (143)	34,924 (1.5)	31.7	8.8	6.9	-6.5	6.7	7.8	0.5	0.5	0.9	4.5	9.0	32.6
	AAA	AN PHAT PLASTIC	13,850	2,371 (102)	42,847 (1.8)	37.1	6.2	6.2	49.2	16.4	16.3	0.8	0.8	-1.8	-1.8	-12.1	-5.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,700	67,519 (2,913)	15,235 (0.7)	6.6	17.5	15.6	14.6	19.2	19.5	3.1	3.2	-1.6	-3.9	-4.5	7.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,050	6,338 (273)	25,732 (1.1)	27.8	38.2	23.1	34.9	1.4	2.1	0.5	0.5	-2.6	-2.9	-8.2	13.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,150	4,827 (208)	8,741 (0.4)	17.0	9.6	7.3	3.1	13.6	13.2	0.9	0.9	-1.4	-0.3	-0.9	9.2
Hàng tiêu dùng	MWG	MOBILE WORLD INV	108,400	47,988 (2,070)	92,890 (4.0)	0.0	12.9	10.3	25.2	34.5	32.0	4.0	3.0	-0.6	-3.2	-13.4	24.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	80,000	17,805 (768)	41,367 (1.8)	0.0	16.1	13.4	20.7	27.8	28.2	3.9	3.2	-1.5	-3.5	-4.0	14.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	43,500	1,283 (055)	1,396 (0.1)	67.5	-	26.2	-40.0	-4.1	3.6	1.0	0.9	-1.7	-4.7	-18.5	-81.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,700	2,188 (094)	3,215 (0.1)	1.0	6.4	6.0	3.5	27.9	23.9	1.6	1.4	3.0	-3.8	-31.4	-55.7
	PHR	PHU OCH HOA RUBBER	54,000	7,317 (316)	23,982 (1.0)	42.2	6.8	6.7	31.3	30.8	35.3	2.4	2.0	-4.9	-5.3	-8.0	61.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	94,000	12,290 (530)	1,532 (0.1)	45.6	20.6	19.3	4.0	20.1	20.0	3.7	3.5	0.9	0.8	1.6	19.0
	PME	PYME PHARCO JSC	51,000	3,826 (165)	316 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-2.9	-5.6	-7.3	-19.7
IT	FPT	FPT CORP	54,600	37,034 (1,598)	119,707 (5.2)	0.0	11.7	10.0	24.3	24.0	24.7	2.4	2.2	-3.2	-3.5	-6.7	42.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.